

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 161/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2017

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Văn Công Thúc.

Hội Thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Lý Văn Hùng.

Ông (Bà) Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 501/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2017 về việc “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2017/QĐST- HNGĐ ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, Long An.

- Bị đơn: Anh Phan Bình T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện Đ, Long An.

(Chị C có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30/5/2017 và những lời khai tiếp theo, chị Huỳnh Thị Thu C trình bày:

Chị và anh Phan Bình T chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện Đ, Long An. Thời gian đầu chị và anh T chung

sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị C cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không chăm lo chí thú làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: chị C khai chị và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thị Thanh T1, sinh ngày 10/9/2006 và Phan Bình T2, sinh ngày 23/8/2011, hiện cháu T1 đang sống với anh T còn cháu T2 đang sống với chị. Khi ly hôn, nếu cháu T1 có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; riêng chị xin được quyền trực tiếp nuôi cháu T2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị C khai không có.

Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Phan Bình T, anh không đến tòa theo giấy triệu tập cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng,

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt, nên Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung,

Chị Huỳnh Thị Thu C và anh Phan Bình T chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo chị C trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo chí thú làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay mà không hàn gắn được nên chị cương quyết xin ly hôn.

Đối với anh T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay nhưng anh không đến tòa theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Mặt khác, vào ngày 09/8/2016 chị C đã nộp đơn xin ly hôn với anh T, đến ngày 08/9/2016 chị C có đơn xin rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Nhưng từ khi chị C rút đơn cho đến nay chị và anh T vẫn không hàn gắn được.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt. Điều đó, chứng tỏ các bên đương sự không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh T không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: chị C khai chị và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thị Thanh T1, sinh ngày 10/9/2006 và Phan Bình T2, sinh ngày 23/8/2011. Khi ly hôn, chị C có ý kiến là nếu cháu T1 có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con; riêng chị xin được quyền trực tiếp nuôi cháu T2.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa, cũng không có ý kiến gì phản hồi về việc ly hôn cũng như trách nhiệm nuôi, dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Phan Thị Thanh T1, sinh ngày 10/9/2006 hiện nay đã đủ 07 tuổi. Tại bản tự khai cháu T1 có nguyện vọng sống với anh T khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với cháu Phan Bình T2, theo chị C trình bày thì từ khi ly thân đến nay thì cháu T2 sống chung với chị. Do vậy, để tránh sự xáo trộn, thay đổi về chỗ ở, môi trường sống cũng như học tập của cháu T2 nên Hội đồng xét xử giao cháu T2 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung: chị C cho rằng chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị C khai không có.

Anh Phan Bình T vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến phản hồi về tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân. Trường hợp anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản, nợ với chị C trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 63, 222, 225, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thu C được ly hôn với anh Phan Bình T.
2. *Về con chung:* Chị Huỳnh Thị Thu C được quyền trực tiếp nuôi con chung là Phan Bình T2, sinh ngày 23/8/2011. Anh Phan Bình T được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Thị Thanh T1, sinh ngày 10/9/2006. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. *Về án phí:*

Chị Huỳnh Thị Thu C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000601 ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. *Án xử sơ thẩm tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Văn Công Thức

T2 viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Kim Tiến – Lý Văn Hùng

Văn Công Thức

